

Bản án số: 06/2025/ DS - ST

Ngày: 22/7/2025

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Thu

2. Bà Lương Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa, KSV

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4(cơ sở 2) - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST- DS, ngày 09 tháng 01 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2025/QĐXXST- DS, ngày 06 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1978. Có mặt

Địa chỉ: thôn H, xã Hoằng H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Cao Thị Ph, sinh năm 1983. Có mặt

Địa chỉ: thôn T, xã Hoằng H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Trần Quốc H, sinh năm 1976. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn H, xã Hoằng H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 16/12/2024, bản tự khai ngày 10/01/2025, Biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày:

Do mối quan hệ quen biết nên năm 2022 và 2023 âm lịch chị Cao Thị Ph có hỏi tôi vay tiền đảo sổ và làm việc riêng nên chị có hỏi vay tôi trong vòng 10 ngày sẽ hứa trả cho tôi. Cụ thể các lần: Lần 1 ngày 02/12/2022 (âm lịch) chị Ph vay của tôi số tiền 80.000.000đồng; lần 2 ngày 29/6/2023 âm lịch có vay của tôi số tiền là 100.000.000 đồng và vay thêm 250.000.000 đồng. Tổng 350.000.000đồng; lần 3 ngày 10/9 âm lịch(

ngày 10/10/2024). Vay 270.000.000đồng. Tổng số tiền chị Ph nợ tôi tổng là 700.000.000đồng. Tất cả các lần chị Ph vay tôi đều có giấy vay tiền và hẹn trả, khi chị Ph đảo sổ ngân hàng xong khoảng 10 ngày sẽ trả lại nhưng chị Ph đã không trả nợ mà hẹn hết lần này đến lần khác không trả nợ được đồng nào cho tôi. Vì vậy, tôi làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Ph phải có trách nhiệm trả nợ toàn bộ số tiền gốc đã vay của tôi là 700.000.000đồng và yêu cầu chị Ph tính lãi suất theo ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (10%/ năm) kể từ ngày 11/10/2024 đến khi xét xử.

Chị Phạm Thị Th đã làm đơn yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết của bị đơn Cao Thị Ph. Tuy nhiên tại công văn số 370/PC09 ngày 23/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa từ chối giám định theo yêu cầu giám định do không đủ năng lực cho việc thực hiện giám định. Tại phiên tòa, nguyên đơn Phạm Thị Th rút yêu cầu đối với khoản vay ngày 02/12/2022 (âm lịch) số tiền 80.000.000đồng.

Theo bản tự khai ngày 13/2/2025, Biên bản hòa giải của bị đơn chị Cao Thị Ph trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết tôi có vay tiền của chị Th các lần theo giấy vay mà tôi đã xé nát là:

01 giấy vay ngày 10/5/2023 âm lịch (24/5/2023 dương lịch) là 120.000.000đồng; 01 giấy vay ngày 10/1/2024 âm lịch) là 250.000.000đồng; 01 giấy vay ngày 29/6/2023 âm lịch là 100.000.000đồng; 01 giấy vay ngày 30/9/2023 âm lịch là 100.000.000đồng; 01 giấy vay ngày 14/5/2023 âm lịch là 50.000.000đồng. Tổng cộng số tiền tôi vay của chị Th các giấy vay là 620.000.000 đồng.(tôi thừa nhận các giấy vay tôi đã xuất trình cho Tòa án).

Toàn bộ khoản vay này tôi đã quyết toán với chị Th và tôi đã chốt với chị Th chỉ còn nợ lại số tiền vay của giấy vay ngày 10/10/2024 tổng cộng là 350.000.000 đồng. Tôi thừa nhận khoản vay này. Khi quyết toán thì có anh H chồng chị Th đi cùng ngoài ra không có ai khác.

Tôi không thừa nhận 01 giấy vay ngày 02/12/2022 là 80.000.000 đồng chữ ký không phải của tôi.

Toàn bộ chữ viết trong 03 giấy vay tiền là tôi thừa nhận chữ của tôi và chữ ký của tôi là đúng và khi quyết toán xong các giấy vay tôi đã xé các giấy tờ vay tôi xé đã giao nộp trực tiếp cho Tòa án.

Đối với tiền lãi: Tôi đề nghị tính lãi suất theo ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 10%/ năm kể từ ngày 11/10/2024 .

Tại lời khai ngày 25/4/2025 của anh Trần Quốc H trình bày: Tôi là chồng của cô Th, số tiền cô Th cho chị Cao Thị Ph vay là đúng thực tế, tôi có biết cô Th

cho chị Ph vay số tiền 700.000.000 đồng thành các lần, tôi không chứng kiến chị Th và chị Ph giao nhận tiền, sau tôi mới biết chốt số tiền trên. Tôi cũng đã đi cùng chị Th đến hỏi nợ chị Ph làm nhiều lần, cô Ph đều khát nợ chị Th.

Tòa án yêu cầu chị Ph xuất trình các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho khoản vay 80.000.000 đồng và khoản vay 270.000.000 đồng nhưng đến nay chị Ph vẫn không xuất trình được bất kỳ chứng cứ nào.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa(nay là viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa) phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Th. Buộc bị đơn chị Cao Thị Ph phải trả cho chị Phạm Thị Th số tiền là: 620.000.000 đồng của các giấy vay 01 giấy vay ngày 10/5/2023 âm lịch (24/5/2023 dương lịch) là 120.000.000đồng; 01 giấy vay ngày 10/1/2024 âm lịch) là 250.000.000đồng; 01 giấy vay ngày 29/6/2023 âm lịch là 100.000.000đồng; 01 giấy vay ngày 30/9/2023 âm lịch là 100.000.000đồng; 01 giấy vay ngày 14/5/2023 âm lịch là 50.000.000đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay ngày 02/12/2022(âm lịch) số tiền là 80.000.000đồng.

+ Về án phí: Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện của mình. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Th khởi kiện yêu cầu chị Cao Thị Ph phải trả nợ. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị Phạm Thị Th là nguyên đơn, chị Cao Thị Ph là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Cao Thị Ph có địa chỉ tại xã Hoằng H, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Ph thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] *Về quan hệ pháp luật:* Các bên ký kết hợp đồng vay (cụ thể giấy vay nợ) trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự 2015 nên có giá trị pháp lý. Làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia. Nguyên đơn là chị Phạm Thị Th, bị đơn là chị Cao Thị Ph nên xác định đây là Hợp đồng vay tài sản đã được hai bên ký kết.

Tại phiên tòa ngày 19/6/2025, bị đơn chị Cao Thị Ph vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên HĐXX hoãn phiên tòa. Ngày 17/7/2025 nguyên đơn có đơn xin hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, có mặt nguyên đơn bị đơn, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về quan hệ vay nợ giữa chị Phạm Thị Th và chị Cao Thị Ph.

Về số tiền gốc: Chị Phạm Thị Th và chị Cao Thị Ph đều xác định. Chị Ph có vay của và chị Th số tiền nợ, hai bên ký kết hợp đồng vay, chữ ký trong các giấy vay tiền đều là chữ ký của chị Ph. Quá trình giải quyết vụ án tại biên bản hòa giải, biên bản đối chất chị Ph thừa nhận các khoản vay 01 giấy vay ngày 10/5/2023 âm lịch (24/5/2023 dương lịch) là 120.000.000đồng; 01 giấy vay ngày 10/1/2024 âm lịch) là 250.000.000đồng; 01 giấy vay ngày 29/6/2023 âm lịch là 100.000.000đồng; 01 giấy vay ngày 30/9/2023 âm lịch là 100.000.000đồng; 01 giấy vay ngày 14/5/2023 âm lịch là 50.000.000đồng. Tổng cộng số tiền chị Ph vay của chị Th các giấy vay là 620.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã yêu cầu chị Ph xuất trình căn cứ liên quan đến việc chị trả nợ nhưng chị Ph vẫn không xuất trình được giấy tờ gì để chứng minh.

Như vậy, giấy vay nợ 01 giấy vay ngày 10/5/2023 âm lịch (24/5/2023 dương lịch) là 120.000.000đồng; 01 giấy vay ngày 10/1/2024 âm lịch) là 250.000.000đồng; 01 giấy vay ngày 29/6/2023 âm lịch là 100.000.000đồng; 01 giấy vay ngày 30/9/2023 âm lịch là 100.000.000đồng; 01 giấy vay ngày 14/5/2023 âm lịch là 50.000.000đồng của chị Ph ký là hoàn toàn tự nguyện(thời điểm viết giấy khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của chị Ph là bình thường), toàn bộ chữ ký nhận nợ trong giấy vay chị Ph đều thừa nhận là chữ của chị. Do đó, yêu cầu của chị Th là có căn cứ nên được chấp nhận.

Buộc chị Cao Thị Ph phải thanh toán số tiền 620.000.000đồng theo yêu cầu chị Th như đã nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về lãi xuất: Chị Th yêu cầu chị Ph trả cho chị với lãi suất theo ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (10%/năm) là có căn cứ nên buộc

chị Cao Thị Ph phải thanh toán cho chị Phạm Thị Th số tiền lãi phát sinh từ ngày 11/10/2024 đến ngày mở phiên tòa hôm nay là ngày 22/7/2025 trên số tiền gốc là 620.000.000đ (Sáu trăm hai mươi triệu đồng). Cụ thể số tiền lãi là:

$$\frac{620.000.000đ \times 10\% \times 284 \text{ ngày}}{365 \text{ ngày}}$$

= 56.054.000đồng làm tròn(56.000.000 đồng).

Như vậy, tổng số tiền chị Ph phải thanh toán cho chị Th là:

+ Tiền nợ gốc: 620.000.000đ + Tiền lãi 56.000.000đồng = 676.000.000 đồng(sáu trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

Việc rút yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Th là tự nguyện nên HĐXX chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị Th tại phiên tòa đối với chị Cao Thị Ph của giấy vay ngày 02/12/2022 là 80.000.000 đồng.

[3].Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn chị Cao Thị Ph phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244; Điều 271, Điều 266; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Căn cứ Điều 116, 117, 119, 357, 463, 464; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1.Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Th đối với việc buộc chị Cao Thị Ph trả số tiền 80.000.000đ.

2.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Phạm Thị Th .

3. Buộc chị Cao Thị Ph phải trả cho chị Phạm Thị Th số tiền là: 676.000.000 đồng(sáu trăm bảy mươi sáu triệu đồng), trong đó, số tiền gốc là 620.000.000 đồng, số tiền lãi kể từ ngày 11/10/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (22/7/2025) là 56.000.000 đồng

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc chị Cao Thị Ph còn phải chịu trách nhiệm trả lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Chị Cao Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá gạch là 17.520.000 đồng(mười bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị Th số tiền 16.000.000 đồng(*mười sáu triệu đồng*) theo biên lai thu số 0004112 ngày 03/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa(nay là Chi cục thi hành án dân sự khu vực 4 – Thanh Hóa).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Phạm Thị Th, Bị đơn chị Cao Thị Ph có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND KV 4 - Thanh Hóa;
- Chi cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương

